

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thụy Mộng Tuyền*

*Học viên cao học Trường Đại học Sài Gòn

Received: 26/9/2023; Accepted: 2/10/2023; Published: 10/10/2023

Abstract: The article introduces some effective management measures to overcome limitations, contributing to improving the quality of life skills education for children in preschools in District 12, Ho Chi Minh City. These measures have been tested in educational practice and shown to be highly urgent and feasible.

Keywords: Life skills education activities; preschools; management measures

1. Đặt vấn đề

Quá trình khảo sát thực trạng về quản lý hoạt động (QLHD) giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho trẻ trên đối tượng cán bộ quản lý (CBQL) và GV (GV) tại 10 trường MN ngoài công lập (MNNCL), Quận 12, TPHCM, về cơ bản họ đã có nhận thức đúng đắn về tính cấp thiết, vai trò quan trọng của hoạt động GDKNS cho trẻ MN. Các trường đã chú ý xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động GDKNS cho trẻ MN trong thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ hàng ngày khá phong phú, giúp trẻ MN ngày càng có nhiều KNS tốt hơn. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng phản ánh cho thấy hoạt động GDKNS cho trẻ ở các trường MNNCL Quận 12, TP Hồ Chí Minh còn mang tính chủ quan, hình thức, đối phó, các kế hoạch xây dựng chưa cụ thể, chi tiết. Một số CBQL chưa quan tâm đúng mức đến công tác chỉ đạo, bồi dưỡng GV trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ. Các hình thức GDKNS cho trẻ MN nhìn chung còn đơn điệu, chưa quan tâm đến việc thực hành và vận dụng vào thực tế. Sự phối hợp giữa CMHS với nhà trường chưa chặt chẽ, chưa phát huy hiệu quả tối đa. Sự phối hợp các lực lượng giáo dục, đặc biệt là nhà trường với gia đình trẻ, các tổ chức và lực lượng ngoài xã hội trong GDKNS cho trẻ còn hạn chế, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán, thường chỉ mang nặng tính hành chính, kém hiệu lực. Hơn nữa, kiểm tra đánh giá (KTĐG) không được tiến hành thường xuyên, khen thưởng, kỷ luật chưa đủ mạnh để động viên khuyến khích mọi lực lượng xã hội cùng tham gia.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng QLHD GDKNS cho trẻ ở các trường MN Quận 12, TP Hồ Chí Minh

Chất lượng QLHD GDKNS cho trẻ ở các trường MN Quận 12, TP Hồ Chí Minh có kết quả chưa cao.

Qua khảo sát 10 trường MNNCL trên địa bàn, tác giả nhận thấy xuất phát từ những nguyên nhân chính sau đây:

2.1.1. Nguyên nhân chủ quan

Một số CBQL, GV chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết phải GDKNS cho trẻ MN. Năng lực của người tổ chức các hoạt động GDKNS còn hạn chế, đặc biệt là việc lồng ghép GDKNS trong các hoạt động học, sinh hoạt hằng ngày, phương tiện GDKNS cho trẻ chưa được đáp ứng đầy đủ và chưa mang tính khả thi.

Nhà trường giữ vai trò giáo dục trung tâm, then chốt trong phối hợp ba môi trường giáo dục (gia đình, nhà trường, xã hội), nhưng chưa phát huy được vai trò chủ động trong tập hợp các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường, chưa xây dựng được kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, dẫn đến hoạt động GDKNS cho trẻ ở nhà trường và gia đình còn tách rời, đơn phương, thiếu nội dung và biện pháp thống nhất, không hỗ trợ được cho nhà trường trong quá trình GDKNS cho trẻ, thậm chí còn làm suy giảm những nội dung giáo dục từ phía nhà trường.

2.1.2. Nguyên nhân khách quan

Xã hội ngày càng phát triển, tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường dẫn đến nhiều CMHS chỉ biết khoán trắng giáo dục trẻ cho nhà trường, việc chăm sóc trẻ ngoài giờ đi học thì giao cho người giúp việc mà quên đi vai trò của người cha, người mẹ trong công tác GDKNS cho con cái. Do vậy, nhà trường trở thành lực lượng giữ vai trò chính, vị trí trung tâm trong quá trình GDKNS cho trẻ.

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, GV về CMNV, phương pháp tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ MN chưa được quan tâm đúng mức, chưa được đầu tư tương xứng với vai trò, mục tiêu giáo dục MN, dẫn

đến hoạt động GDKNS nếu được tổ chức cũng chưa hiệu quả.

2.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ:

2.2.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV về vai trò của GDKNS cho trẻ

Biện pháp này rất quan trọng. Thông qua các cuộc họp trong nhà trường, và các buổi sinh hoạt chuyên môn trong các tổ khối, nhà trường tăng cường nhận thức cho đội ngũ qua việc tuyên truyền về các quan điểm, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, của Nhà nước và của Ngành về vai trò và ý nghĩa của sự hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ thông qua hoạt động GDKNS, từ đó sẽ giúp cho đội ngũ CBQL, GV hiểu và có nhận thức đúng đắn về mục tiêu, mục đích, nội dung, nhiệm vụ, chức năng, phương pháp, hình thức giáo dục... và quy trình tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ MN.

Giúp CBQL và GV hiểu rõ mục đích, mục tiêu của hoạt động GDKNS cho trẻ hướng tới đổi mới phương thức quản lý, xây dựng các kế hoạch, phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức... tốt hơn cho hoạt động GDKNS cho trẻ. Xem hoạt động GDKNS cho trẻ như một công cụ giúp đánh giá năng lực của bản thân mình, tìm ra hướng khắc phục từng bước hoàn thiện và nâng cao năng lực của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng chất lượng GDMN và hoạt động GDKNS cho trẻ MN. Từ đó mỗi cá nhân không còn tư tưởng đôi phò khi được kiểm tra, cảm thấy tự tin hơn khi tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ, hoạt động sẽ được tổ chức một cách nhẹ nhàng và có hiệu quả hơn.

CBQL và GV nắm vững tình hình phát triển giáo dục của TPHCM xác định mục tiêu cần đạt của GV ở các trường MNNCL Quận 12, TPHCM trong giai đoạn mới hiện nay và đề ra mục đích chính của hoạt động GDKNS cho HS GV làm tốt vai trò cầu nối, tuyên truyền viên đến PHHS và xã hội để nâng cao nhận thức cho họ về vai trò của hoạt động GDKNS và tầm quan trọng của QLHĐ GDKNS cho trẻ ở các trường MNNCL Quận 12, TPHCM.

2.2.2. Tăng cường quản lý thực hiện các mục tiêu GDKNS cho trẻ

Biện pháp này nhằm hướng tới mục tiêu của giáo dục, thống nhất về mục tiêu giúp CBQL và GV dễ dàng thống nhất với nhau về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDKNS của trẻ ở trường MNNCL Quận 12, TP.HCM.

Đối với trẻ: đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu thông qua các hoạt động của trẻ ở trong các hoạt

động học, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động vệ sinh, từ đó rút kinh nghiệm cho các bài dạy sau.

Đối với GV: đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu thông qua việc LKH GDKNS, việc GV cần nắm vững nội dung chương trình then chốt, trọng tâm, cập nhật thông tin, kiến thức hiện đại.

Đối với CBQL: cần phổ biến kịp thời những thay đổi của chương trình, thảo luận và thống nhất với GV nội dung phân phối chương trình có sự phê duyệt Lãnh đạo. Dự giờ, thăm lớp hay quan sát hoạt động của trẻ hay duyệt sổ giáo án sẽ giúp CBQL đánh giá được việc thực hiện mục tiêu, nội dung GDKNS của GV.

Thống nhất được mục tiêu giáo dục với phụ huynh và các LLGD để trẻ luôn tiếp nhận được nội dung thống nhất về GDKNS theo đúng quy định của ngành cho dù là học ở trường, gia đình hay ở xã hội. Tổ chức họp liên tịch giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ trẻ, đại diện LLGD để triển khai kế hoạch GDKNS của nhà trường

CBQL xác định mục tiêu cụ thể đối với hoạt động GDKNS và định hướng các hoạt động để thực hiện GDKNS cho trẻ MN. Quản lý việc thực hiện các mục tiêu GDKNS lồng ghép vào các giờ học, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, các hoạt động bên ngoài nhà trường.

2.2.3. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung GDKNS cho trẻ

XDKH hoạt động một cách cụ thể phù hợp với từng nội dung của từng hoạt động GDKNS cho trẻ. Nội dung của kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ về hình thức cần đơn giản, dễ hiểu, học sinh dễ tiếp thu.

Tổ chức tất cả GV tại đơn vị trao đổi, chia sẻ, thống nhất những nội dung hướng dẫn cho trẻ. Đồng thời, trao đổi về mức độ thực hiện, tiếp thu của trẻ đối với từng nội dung nhằm thống nhất các phương pháp và hình thức giáo dục.

Thường xuyên giám sát hoạt động GDKNS và các biểu hiện về KNS hàng ngày của trẻ. Thông qua những hoạt động này, CBQL sẽ đánh giá được khả năng triển khai nội dung GDKNS của GV, cũng như mức độ chuyển biến hành vi, thói quen của trẻ. Từ đó có định hướng, góp ý, điều chỉnh nội dung GDKNS nếu cần.

Tổ chức tập huấn để hướng dẫn GV xây dựng và xác định nội dung GDKNS phù hợp. Khuyến khích GV tự nghiên cứu những nội dung GDKNS cho trẻ nhằm chất lượng được những nội dung cần thiết và phù hợp với từng đối tượng trẻ.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo chương trình

GDKNS để đưa ra quyết định về nội dung, phương pháp, đánh giá sự tiến bộ của trẻ và quá trình tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ. Theo dõi sát sao các bộ phận thực hiện chuyên môn trong nhà trường, các cá nhân và tổ chức bên ngoài nhà trường yêu cầu thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định trong vấn đề chuyên môn về tổ chức hoạt động GDKNS ở trường MNCL.

2.2.4. Đảm bảo tốt các điều kiện về CSVC phục vụ GDKNS cho trẻ

Thường xuyên rà soát kiểm tra công cụ thiết bị hỗ trợ GDKNS, có kế hoạch cung ứng kịp thời TNGD và các nguồn vốn đầu tư cho công tác GDKNS theo nội dung, kế hoạch GDKNS đã đề ra.

CBQL lập kế hoạch, cân đối nguồn tài chính từ nguồn ngân sách và các nguồn vốn huy động của công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ giáo dục đầy đủ, kịp thời cho GV và học sinh trong các hoạt động GDKNS; tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho đội ngũ GV về sự cần thiết phải sử dụng thiết bị, công cụ hỗ trợ giáo dục, biết cách sử dụng các công cụ đó.

GV chủ động đề xuất nhà trường cung cấp về cơ sở vật chất, công cụ thiết bị hỗ trợ giáo dục. Những đề xuất này phải thể hiện trong kế hoạch mà GV, tổ bộ môn xây dựng từ đầu năm học.

Trẻ được giáo dục có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, công cụ thiết bị hỗ trợ GDKNS trong và ngoài nhà trường; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp với nội dung và tình huống được đưa ra.

CMHS chủ động, tích cực kêu gọi và tận dụng sự hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn, cơ sở vật chất phục vụ cho GDKNS. Vận động CMHS, các cá nhân, tổ chức ngoài xã hội đóng góp tài lực, vật lực để phục vụ GDKNS cho trẻ ở trường MN đạt hiệu quả.

2.2.5. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong tổ chức GDKNS cho trẻ

Nhà trường xây dựng kế hoạch, bàn bạc thống nhất các nội dung phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trong kế hoạch cần chỉ rõ những kỹ năng sống cần và rất cần giáo dục cho trẻ ở trường MN như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức bản thân...

GV luôn có những trao đổi kịp thời đến Ban giám hiệu nhà trường cũng như đến phụ huynh những trường hợp cá biệt của trẻ để có biện pháp tốt nhất khi giảng dạy, GDKNS cho trẻ.

CBQL chủ động xây dựng kế hoạch, quy chế làm việc, quy định rõ trách nhiệm của nhà trường, của gia đình, của xã hội trong công tác giáo dục trẻ.

CMHS là phải là tấm gương cho con mình học tập; thường xuyên gần gũi, quan tâm, nhu cầu của các con, để có những định hướng đúng đắn về tư tưởng đạo đức, lối sống ngay từ nhỏ.

Chính quyền địa phương cần ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, cam kết giải quyết những vấn đề ảnh hưởng xấu tới môi trường giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện cho các tổ chức như hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, công an, y tế..., tuyên truyền về pháp luật, thông tin về tệ nạn xã hội, cách phòng chống các tệ nạn xã hội...

Sự phối hợp thống nhất giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã trở thành nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Sự phối hợp này tạo ra môi trường thuận lợi, sức mạnh tổng hợp để quản lý và tổ chức GDKNS cho trẻ đạt hiệu quả.

3. Kết luận

Các biện pháp QLHĐ GDKNS cho trẻ MN tại các trường MN Quận 12, TP Hồ Chí Minh được tác giả đề xuất nhằm tác động vào tất cả các chủ thể và các khâu của quá trình quản lý, từ LKH, đến tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đồng thời tác động vào tất cả các thành tố tham gia. Từ đó, tạo nên tác động tổng hợp và đồng bộ đến quản lý, tổ chức, đổi mới hoạt động GDKNS cho trẻ tại các trường MNCL Quận 12 nói riêng và hoạt động GDKNS nói chung trong các trường MN.

Các biện pháp quản lý được đề xuất nêu trên đều được căn cứ trên cơ sở khoa học, và áp dụng được vào thực tiễn QLHĐ GDKNS cho trẻ tại các trường MN Quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010). *Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011). *GDKNS qua các môn học và hoạt động giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012). *Hướng dẫn rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ MN*, NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *QLHĐ GDKNS qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp*. Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Quyết định số 463/BGDĐT-GDĐT ngày 28/01/2015 về hướng dẫn triển khai thực hiện GDKNS tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDĐT*. Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình giáo dục MN* (Văn bản hợp nhất số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021). Hà Nội.